TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

2. Ông Lê Văn Thới

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Bé Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992; nơi sinh: Tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số nhà I, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; vợ chị Nguyễn Bảo K, sinh năm 1999 và con Nguyễn Minh K1, sinh ngày 09/12/2023; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng T: Luật sư Nguyễn Văn H – Công ty L3, thuộc đoàn luật sư tỉnh V (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà I, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà I, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

2. Bà Nguyễn Bảo K, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở hiện nay: Số nhà I, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (có mặt);

3. Bà Lý Kiều Thanh L1, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà I, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992 và bị hại Nguyễn Văn T2, sinh năm 1971 có quan hệ là cậu cháu (T2 là cậu của T), từ nhỏ đến nay T sống cùng nhà với ông T2 tại nhà số I, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Vào khoảng 19 giờ ngày 03/10/2023, sau khi bị cáo Nguyễn Hoàng T đi uống rượu cùng bạn, T về nhà và đi vào phòng ngủ của T, cùng chơi với con gái của ông T2 tên L2 (03 tuổi), do L2 la hét lớn tiếng nên ông T2 kêu T thả bé L2 ra để cho L2 đi ra khỏi phòng. Sau đó, T đi đến cửa phòng ngủ của ông T2 nói với ông T2 về việc con trai của T2 là Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 2014, đang học lớp 4 thường xuyên xem điện thoại, ipad, xem ti vi và người lớn khuyên bảo không nghe lời. Lúc này, ông T2 nói với T là do không có thời gian giữ T3 nên cho T3 xem điện thoại để nó không phá phách rồi T2 đi ra phòng khách. T không đồng ý với quan điểm của ông T2 nên giữa T và T2 xảy ra cự cãi, lớn tiếng với nhau.

Bị cáo T dùng tay phải đánh vào mặt ông T2 02 cái, ông T2 đẩy T ra rồi quay lưng định đi ra ngoài thì T dùng hai tay xô vào người ông T2 làm ông T2 té ngã về trước úp mặt xuống nền gạch trong phòng khách (nền lót gạch men) đầu ông T2 đập xuống nền gạch men, tư thế nằm nghiêng, phần mặt bên trái úp xuống nền gạch men, mặt bên phải hướng lên trên. T đi tới tiếp tục dùng chân phải đá một cái vào mặt của ông T2, được vợ của ông T2 và vợ của T can ngăn thì T mới dừng lại. Ông T2 được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh V cấp cứu và điều trị các vết thương: Chấn thương sọ não và chấn thương vùng mặt cho ông T2. Đến ngày 04/10/2023, ông T2 được chuyển viện đến Bệnh viện C và phục hồi chức năng Thành phố Hồ Chí Minh (Bệnh viện A) để tiếp tục điều trị thương tích, đến ngày 13/10/2023 thì xuất viện về nhà.

Về vật chứng vụ án: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại số tiền là 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong. Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 328/KLTTCT-TTPY ngày 28/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh V kết luận tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Văn T2 là 44%, cụ thể:

1. Các kết quả chính: Chấn thương đầu mặt: Chảy máu trên màng cứng (máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải); nhiều mảnh vỡ của xương sọ và xương mặt (gãy xoang hàm + cung gò má phải, gãy thành ngoài hốc mắt phải, gãy cánh lớn xương bướm phải); đụng giập mi mắt và vùng quanh ở mắt (chấn thương mắt phải) được điều trị. Hiện tại: Tụ máu dưới màng cứng bán cấp vùng trán thái dương, đỉnh bên phải, nhồi máu não cũ dạng lỗ khuyết nhân đậu bên phải. Tổn thương có thể gây nhức đầu, không ảnh hưởng thẩm mỹ; gãy thành xoang hàm, thành ngoài - thành dưới hốc mắt, cung xương gò má, cánh lớn xương bướm bên phải, không ảnh hưởng chức năng, không ảnh hưởng thẩm mỹ; mi mắt và phần mềm xung quanh hốc mắt hiện không dấu chứng hay di chứng chấn thương (hết sưng nề tụ máu).

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T2 tại thời điểm giám định là: 44% (bốn mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Ngày 06/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1992, về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số: 25/CT-VKSTPVL ngày 19/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố Nguyễn Hoàng T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Kiểm sát viên luận tội và tranh luận: Khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt chấp hành tốt nghĩa vụ quân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại Điều 65 và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm. Không chấp nhận lời bào chữa của luật sư về việc áp dụng tình tiết tại điểm v Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn H là người bào chữa cho bị cáo T trình bày quan điểm: Thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo T và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội mang tính bộc phát nhất thời nóng giận, cả 02 (bị cáo và bị hại) cùng có rượu; sau khi phạm tội, bị cáo T đã tích cực chăm sóc bị hại trong suốt thời gian điều trị, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo, bị cáo đã thật sự ăn năn hối hận, có nhân thân tốt, tham gia nghĩa vụ quân sự, là lao động chính trong

gia đình, có con nhỏ, không tiền án, tiền sự. Trước và sau khi phạm tội luôn chấp hành tốt pháp luật, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không còn nguy hiểm cho xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết giảm nhẹ để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tốt và được lao động chăm lo kinh tế gia đình.

Bị cáo Nguyễn Hoàng T trình bày ý kiến: Bị cáo thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, thống nhất toàn bộ ý kiến bào chữa của Luật sư Nguyễn Văn H; *lời nói sau cùng:* Bị cáo đã ăn năn, hối hận, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội được lao động chăm lo cuộc sống gia đình.

Bị hại Nguyễn Văn T2 trình bày ý kiến: Thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo T. Tiếp tục giữ nguyên yêu cầu xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo chấp hành hình phạt được hưởng án treo, để bị cáo có cơ hội chăm lo cuộc sống gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đãđược tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phốVĩnh L và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Longvà Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩmquyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều travà tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại vềhành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tốtụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Dođó, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi dùng tay, chân gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn Văn T2, gây ra tỷ lệ thương tích 44%, xảy ra vào khoảng 19 giờ ngày 03/10/2023 tại nhà số I, đường T, Khóm B, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Tính chất vụ án:* Đây là vụ án gây thương tích có tính chất nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, luôn được pháp luật bảo vệ nghiêm ngặt. Vì thế, mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải xem xét xử lý nghiêm.

[4] *Xét hành vi phạm tội:* Bản thân bị cáo T và bị hại T2 là cậu cháu, cùng sống chung một nhà, đáng lẽ ra phải biết bảo vệ, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau nhưng bị cáo lại gây thương tích cho bị hại là cậu ruột của bị cáo; xuất phát từ mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, bị cáo T không thống nhất quan điểm nuôi

dại con của bị hại, bị cáo có rượu, bị hại cũng có rượu nên lời qua tiếng lại do không kiềm chế được cơn tức giận, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhưng bộc phát tức thời, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại T2; hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. *Vì vậy*, với hành vi phạm tội này, bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và tỷ lệ tổn thương cơ thể mà bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho bị hại.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét sau khi phạm tội, bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái, tích cực chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại chi phí điều trị cho bị hại, thành khẩn khai báo, điều đó cho thấy bị cáo đã tỏ ra ăn năn hối cải; bị hại cũng thiết tha xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc thành phần lao chính trong gia đình, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tính chất mức độ phạm tội của bị cáo chỉ mang tính chất bộc phát nóng giận tức thời từ những sinh hoạt trong gia đình.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đồng thời cho bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật để tự cải tạo bản thân trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên và lời bào chữa của Luật sư là có căn cứ chấp nhận. Đối với đề nghị của Luật sư về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là không có cơ sở chấp nhận.

[6] *Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:* Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bịhại và bị cáo, bị cáo Nguyễn Hoàng T đã bồi thường cho bị hại là 14.000.000đồng. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[7] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được việc bồi thường thiệt hại trong quá trình điều tra, nên bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sungnăm 2017; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng T cho Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụnghình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- CA thành phố Vĩnh Long;
- CQ THAHS-CA TP. Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ-Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Người bào chữa;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Kim Yến